CHÍNH PHỦ -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /2024/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức phi chính phủ

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động tài chính vi mô bao gồm việc cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng tài chính vi mô, nhận tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tài chính vi mô dưới hình thức tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiền gửi tiết kiệm tự nguyện.

2. Khách hàng tài chính vi mô là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; cá nhân có thu nhập thấp; doanh nghiệp siêu nhỏ.

3. Chương trình, dự án tài chính vi mô là chương trình, dự án của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ để thực hiện hoạt động tài chính vi mô nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng tài chính vi mô, không vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần tạo việc làm, thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

4. Tổ chức phi chính phủ bao gồm tổ chức phi chính phủ trong nước và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Tổ chức phi chính phủ trong nước là hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các loại hình tổ chức xã hội khác do cá nhân, tổ chức thành lập, hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ phát triển, không vì mục tiêu lợi nhuận phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật Việt Nam.

6. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài là tổ chức phi chính phủ, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân và các loại hình tổ chức xã hội, tổ chức phi lợi nhuận, thành lập theo pháp luật nước ngoài, được phép hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

7. Tiết kiệm bắt buộc là số tiền mà khách hàng tài chính vi mô phải gửi theo quy định của chương trình, dự án tài chính vi mô. Tiết kiệm bắt buộc chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vi mô đang có khoản vay.

8. Tiết kiệm tự nguyện là số tiền mà khách hàng tài chính vi mô tự nguyện gửi vào chương trình, dự án tài chính vi mô. Tiết kiệm tự nguyện chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vi mô đang có khoản vay.

9. Vốn thực hiện tài chính vi mô là vốn được giao, vốn được cấp, quỹ được giao để chuẩn bị và thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

10. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô là Trưởng Ban quản lý hoặc Giám đốc hoặc chức danh tương đương, chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận, chấm dứt hoạt động; chấp thuận thay đổi các nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

Căn cứ theo nhu cầu thực tế và hiệu quả hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ dự kiến triển khai trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân có thẩm quyền) ra văn bản chấp thuận, chấm dứt hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô; chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động của chương trình, dự

án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.

Điều 5. Cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô.

2. Hồ sơ đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô gồm:

a) Đơn đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền về việc chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

3. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) phải có văn bản nêu rõ lý do.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Điều kiện để được chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô khi đảm bảo các điều kiện sau:

1. Là tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm: Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam tại các cấp Trung ương, tỉnh, thành phố, quận, huyện; tổ chức phi chính phủ được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Được Bộ Ngoại giao đồng ý việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô đối với tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao cấp Giấy đăng ký hoạt động. Được Bộ Nội vụ đồng ý việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô đối với tổ chức phi chính phủ do Bộ Nội vụ cho phép thành lập.

3. Có vốn hợp pháp thực hiện tài chính vi mô.

4. Có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

5. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô có tối thiểu bằng đại học chuyên ngành về một trong những lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh hoặc có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô.

6. Có các quy định nội bộ để thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Văn bản thành lập (đối với tổ chức phi chính phủ trong nước); Giấy đăng ký hoạt động (đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài); Nghị quyết của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô (đối với tổ chức chính trị - xã hội).

3. Văn bản chấp thuận thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.

4. Văn bản giải trình về nguồn gốc vốn thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

5. Quyết định phê duyệt của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đối với cơ cấu tổ chức của chương trình, dự án tài chính vi mô phù hợp quy định tại Điều 12 Nghị định này.

6. Sơ yếu lý lịch người quản lý, điều hành dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này và hồ sơ chứng minh người quản lý, điều hành có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định này.

7. Dự thảo các quy định nội bộ theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Điều 8. Trình tự chấp thuận hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) hồ sơ quy định tại Điều 7 Nghị định này cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi dự kiến triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung đầy đủ hồ sơ.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của các chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ quy định tại Điều 7 Nghị định này này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô và địa bàn triển khai chương trình, dự án của tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cấp phép.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ phải có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý bằng văn bản về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Trường hợp không đồng ý, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ phải nêu rõ lý do. Quá thời hạn nêu trên, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân không có ý kiến thì coi như đồng ý.

4. Đối với trường hợp tại hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô đã có các văn bản cho phép của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không lấy lại ý kiến theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, (hoặc 10 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền ra quyết định chấp thuận hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.

6. Trong thời hạn 180 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định chấp thuận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Sau thời hạn nói trên, quyết định chấp thuận triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô sẽ hết hiệu lực..

Điều 9. Thay đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô khi thay đổi tên, trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tên, trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có văn bản gửi gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

2. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi một trong những nội dung sau:

a) Thời hạn hoạt động.

Trường hợp gia hạn thời hạn hoạt động, thời hạn đề nghị gia hạn không được vượt quá thời hạn đã được Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ đồng ý thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này;

b) Địa bàn hoạt động;

c) Số vốn thực hiện tài chính vi mô;

d) Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô.

3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, gồm các văn bản bản sau:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Đối với trường hợp đề nghị chấp thuận thay đổi số vốn thực hiện tài chính vi mô: văn bản giải trình về nguồn gốc vốn thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô;

c) Đối với trường hợp đề nghị chấp thuận thay đổi người quản lý, người điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô: sơ yếu lý lịch người quản lý, điều hành dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này và hồ sơ chứng minh người quản lý, điều hành có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định này.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung đầy đủ hồ sơ.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền ra văn bản chấp thuận thay đổi theo mẫu tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng). Văn bản chấp thuận thay đổi là một bộ phận không thể tách rời của quyết định chấp thuận thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.

Điều 10. Chấm dứt thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chấm dứt thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trong các trường hợp sau đây:

a) Hồ sơ đề nghị chấp thuận triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có thông tin gian lận;

b) Hết thời hạn thực hiện quy định tại quyết định chấp thuận triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô nhưng không được gia hạn;

c) Chương trình, dự án tài chính vi mô có hoạt động vi phạm nghiêm trọng quy định tại Nghị định này và quy định liên quan của pháp luật;

d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ tự nguyện chấm dứt hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô;

đ) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chấm dứt hoạt động.

2. Khi phát hiện chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chấm dứt thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn. Đồng thời, có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) thông báo việc chấm dứt hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không được thực hiện mới bất kỳ nội dung hoạt động quy định tại Điều 15 Nghị định này, xây dựng kế hoạch chấm dứt hoạt động tài chính vi mô của chương trình, dự án tài chính vi mô gửi Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng); tổ chức thực hiện đảm bảo chấm dứt hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo đúng kế hoạch và cam kết tổ chức thực hiện; gửi lại quyết định chấp thuận thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền.

3. Trong trường hợp quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều này, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) kế hoạch xử lý, trong đó nêu rõ: thời gian hoàn thành xử lý chấm dứt hoạt động, các giải pháp xử lý tài chính, nhân sự và hoàn thành các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tối thiểu 30 ngày trước khi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đảm bảo:

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 12 Nghị định này;

b) Có văn bản giao, cấp vốn thực hiện tài chính vi mô; bổ nhiệm người quản lý, điều hành; ban hành các quy định nội bộ của chương trình, dự án tài chính vi mô;

c) Có trụ sở làm việc, phương tiện, trang thiết bị cần thiết, đảm bảo thuận lợi, an toàn cho hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

2. Thông báo công khai tại trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, hoặc phương tiện truyền thanh tại địa phương nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô

về tên chương trình, dự án tài chính vi mô, trụ sở hoạt động, nội dung hoạt động, địa bàn hoạt động, thời hạn hoạt động, đối tượng khách hàng tài chính vi mô của chương trình, dự án tài chính vi mô tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày hoạt động.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đảm bảo chương trình, dự án tài chính vi mô phải có bộ phận quản lý tại địa bàn tỉnh, thành phố, quận, huyện nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý phải được quy định bằng văn bản.

2. Chương trình, dự án tài chính vi mô có vốn thực hiện từ 03 tỷ đồng trở lên phải có bộ phận quản lý với cơ cấu tổ chức như sau:

a) Ban quản lý của chương trình, dự án tài chính vi mô. Ban quản lý có chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô. Trưởng Ban quản lý chương trình, dự án tài chính vi mô hoặc chức danh tương đương chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn; có trách nhiệm phân công cho các thành viên trong Ban quản lý trong việc quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô;

b) Bộ phận quản lý rủi ro của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Bộ phận quản lý rủi ro có chức năng quản lý rủi ro hoạt động tài chính vi mô gồm: Trưởng bộ phận quản lý rủi ro của chương trình, dự án tài chính vi mô hoặc chức danh tương đương và ít nhất 01 nhân viên. Số lượng nhân viên phù hợp với số lượng khách hàng tài chính vi mô, quy mô hoạt động tài chính vi mô;

c) Bộ phận cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Bộ phận cho vay có chức năng thực hiện hoạt động cho vay gồm: Trưởng bộ phận cho vay hoặc chức danh tương đương và ít nhất 01 nhân viên. Số lượng nhân viên phù hợp với số lượng khách hàng tài chính vi mô, quy mô hoạt động tài chính vi mô;

d) Bộ phận kế toán tài chính của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Bộ phận kế toán tài chính phải có thủ quỹ và được trang bị tủ, két sắt hoặc phương tiện quản lý tiền, giấy tờ, chứng từ, hóa đơn an toàn;

đ) Bộ phận kiểm soát của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Bộ phận kiểm soát có chức năng kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô gồm: Trưởng bộ phận kiểm soát hoặc

chức danh tương đương và ít nhất 01 nhân viên chuyên trách. Số lượng nhân viên phù hợp với số lượng khách hàng tài chính vi mô, quy mô hoạt động tài chính vi mô; Trưởng bộ phận kiểm soát là chuyên trách và không đảm nhiệm bất kỳ vị trí công tác nào khác. Kiểm soát viên chuyên trách không đảm nhiệm bất kỳ vị trí công tác nào khác.

3. Chương trình, dự án tài chính vi mô có vốn thực hiện dưới 03 tỷ đồng phải có bộ phận quản lý với cơ cấu tổ chức như sau:

a) Giám đốc của chương trình, dự án tài chính vi mô hoặc chức danh tương đương chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn;

b) Bộ phận quản lý, điều hành của chương trình, dự án tài chính vi mô gồm tối thiểu phải có 01 nhân viên phụ trách về quản lý rủi ro, 01 nhân viên phụ trách về cho vay, 01 nhân viên phụ trách về kế toán tài chính và 01 kiểm soát viên chuyên trách. Kiểm soát viên chuyên trách không đảm nhiệm bất kỳ vị trí công tác nào khác.

4. Giám đốc, Trưởng Ban quản lý hoặc chức danh tương đương, Trưởng bộ phận, nhân viên phụ trách về quản lý rủi ro, cho vay, kế toán tài chính, kiểm soát viên chuyên trách quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này phải có tối thiểu bằng đại học chuyên ngành về một trong những lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh hoặc có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô.

Điều 13. Quy định nội bộ

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước; Giám đốc, Trưởng Ban quản lý chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải ban hành các quy định nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Định kỳ hằng năm, các văn bản quy định nội bộ phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo quản lý hiệu quả chương trình, dự án tài chính vi mô.

2. Các quy định nội bộ của chương trình, dự án tài chính vi mô bao gồm:

a) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của Ban quản lý, trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban quản lý hoặc chức danh tương đương, của từng thành viên Ban quản lý; quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc và việc phân cấp, ủy quyền trong việc quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô;

b) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của bộ phận quản lý rủi ro, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc tương

đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền trong việc quản lý rủi ro đối với hoạt động tài chính vi mô.

Trường hợp chỉ có nhân viên phụ trách về quản lý rủi ro, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên phụ trách về quản lý rủi ro trong việc quản lý rủi ro của chương trình, dự án tài chính vi mô;

c) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của bộ phận cho vay, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền trong việc thẩm định, xét duyệt cho vay, đảm bảo tiền vay, kiểm tra việc sử dụng vốn vay, phân loại nợ và thu hồi nợ, lưu trữ, bảo quản hồ sơ, chứng từ, tài liệu, hóa đơn liên quan đến cho vay, thu nợ.

Trường hợp chỉ có nhân viên phụ trách về cho vay, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên phụ trách về hoạt động cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô;

d) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của bộ phận kế toán tài chính, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền trong công tác kế toán tài chính, lưu trữ, bảo quản hồ sơ, chứng từ, tài liệu, hóa đơn liên quan đến kế toán tài chính.

Trường hợp chỉ có nhân viên phụ trách về kế toán tài chính, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên phụ trách về kế toán tài chính của chương trình, dự án tài chính vi mô;

đ) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của bộ phận kiểm soát, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền cho từng thành viên trong việc kiểm soát hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Trường hợp chỉ có kiểm soát viên chuyên trách, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm soát viên chuyên trách trong việc kiểm soát hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô;

e) Quy định nội bộ về cho vay, quản lý tiền vay; quy định nội bộ về tiền gửi tiết kiệm bắt buộc; quy định nội bộ về khách hàng tài chính vi mô và các quy định nội bộ khác liên quan đến hoạt động nghiệp vụ, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, phân cấp, ủy quyền đối với hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày ký ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức chính trị - xã hội, tổ

chức phi chính phủ gửi các quy định nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi triển khai hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Điều 14. Địa bàn, thời hạn hoạt động

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

2. Thời hạn, địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô phải được xác định cụ thể tại quyết định chấp thuận của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền.

3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có thể thực hiện một hoặc nhiều chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 15. Nội dung hoạt động

1. Tiếp nhận vốn tài trợ, viện trợ không hoàn lại, có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

2. Vay tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Nhận tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiền gửi tiết kiệm tự nguyện của khách hàng tài chính vi mô là các khách hàng đang có khoản vay.

4. Hoạt động cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô được thực hiện như sau:

a) Cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô theo nguyên tắc:

(i) Tự chủ trong hoạt động cho vay và chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình;

(ii) Theo thỏa thuận giữa chương trình, dự án tài chính vi mô và khách hàng tài chính vi mô, bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật. Nội dung thỏa thuận về cho vay giữa chương trình, dự án tài chính vi mô và khách hàng tài chính vi mô phải được lập thành văn bản, trong đó tối thiểu có nội dung về quyền, trách nhiệm bên cho vay và bên vay; mục đích sử dụng vốn vay; thời hạn cho vay; mức cho vay; thời hạn hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay; lãi suất cho vay và hình thức bảo đảm tiền vay;

(iii) Lãi suất cho vay phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện cụ thể của chương trình, dự án tài chính vi mô, kế hoạch tài chính vi mô, bù đắp đủ chi phí hoạt động, tăng trưởng và không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Điều kiện cho vay:

(i) Khách hàng tài chính vi mô phải có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật về dân sự;

(ii) Việc cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô được đảm bảo bằng tiền gửi tiết kiệm bắt buộc và/hoặc bảo lãnh của nhóm khách hàng tài chính vi mô;

(iii) Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

c) Mức cho vay tối đa đối với một khách hàng tài chính vi mô không vượt quá 50 triệu đồng Việt Nam.

5. Các hoạt động khác được phép thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Chế độ tài chính, hạch toán, kế toán và báo cáo

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chế độ tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô được hạch toán kế toán độc lập với các hoạt động khác của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

3. Trước ngày 31 tháng 01 và 31 tháng 7 hằng năm, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi báo cáo tình hình hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Nghị định này cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô; đảm bảo chương trình, dự án tài chính vi mô tuân thủ theo quy định tại Nghị định này.

2. Không được chia lợi nhuận hoặc sử dụng lợi nhuận từ hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô cho các hoạt động không phải là hoạt động tài chính vi mô dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Chỉ đạo, giám sát chương trình, dự án tài chính vi mô công bố công khai các thông tin về lãi suất, quy định về tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, sản phẩm cho vay, các thông tin về khách hàng và các thông tin khác trong hoạt động tài chính vi mô theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi có chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Chấp thuận hoạt động, chấm dứt hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô; chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.

2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.

3. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ có trách nhiệm cấp Giấy đăng ký, văn bản thành lập hoạt động của tổ chức phi chính phủ trong nước, tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định pháp luật.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc chấp thuận hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cho phép thành lập, hoạt động.

3. Phối hợp khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cho phép thành lập, hoạt động.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra đối với việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn phi chính phủ nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vay ưu đãi trong quá trình thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Điều 20. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Đầu mối, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định này nếu cần thiết.

2. Thực hiện cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Nhận báo cáo tình hình hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định này.

4. Phối hợp khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án tài chính vi mô thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính, hạch toán, báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô quy định tại Điều 16 Nghị định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng các chính sách thuế, chính sách hỗ trợ tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô đã thành lập và hoạt động được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành không phải đề nghị cấp lại Giấy phép chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của Nghị định này. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phải thực hiện theo quy định của Nghị định này.

2. Hợp đồng, thỏa thuận nhận tiền gửi tiết kiệm (bao gồm cả tiết kiệm tự nguyện và tiết kiệm bắt buộc) được ký kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và khách hàng được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng, thỏa thuận. Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn hợp đồng, thỏa thuận chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn phù hợp với quy định của Nghị định này.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ hết hiệu lực thi hành.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM.CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b)

PHỤ LỤC

Kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ

Phụ lục số 01	Mẫu văn bản đề nghị đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô
Phụ lục số 02	Mẫu Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô
Phụ lục số 03	Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô
Phụ lục số 04	Mẫu Sơ yếu lý lịch
Phụ lục số 05	Mẫu văn bản chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô
Phụ lục số 06	Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô
Phụ lục số 07	Mẫu văn bản chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô
Phụ lục số 08	Mẫu báo cáo tình hình hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô

Phụ lục số 01

Mẫu văn bản đề nghị đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TCVM **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……	*(Tỉnh, thành phố)… ngày …. tháng … năm …*

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Địa chỉ trụ sở làm việc.

- Số điện thoại.

Đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô và địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô như sau (Ghi các nội dung dưới đây theo nội dung văn bản chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền):

1. Tên chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Tên viết bằng tiếng Việt.

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

- Tên viết tắt (nếu có).

2. Địa chỉ trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Số Điện thoại.

- Email.

- Website (nếu có).

3. Vốn thực hiện.

Số tiền:

4. Tên người quản lý, điều hành.

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa).

Giới tính.

Sinh ngày.

Quốc tịch.

5. Địa bàn hoạt động.

6. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô.

7. Nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Liệt kê các hoạt động dự kiến của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Đối tượng khách hàng tài chính vi mô.

(Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ) xin cam kết về tính xác thực của thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này./.

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 02

Mẫu Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **(NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH/TP…)** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ……/CNĐK-TCVM	*(Tỉnh, thành phố), ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ

1. Tên chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Tên viết bằng tiếng Việt.
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có).
- Tên viết tắt (nếu có).

2. Địa chỉ trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Điện thoại.
- Email.
- Website.

3. Vốn thực hiện tài chính vi mô.

a) Số tiền.

b) Nguồn gốc.

4. Tên người quản lý, điều hành.

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa).

Giới tính.

Sinh ngày.

Quốc tịch.

5. Địa bàn hoạt động.

6. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô.

7. Nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Liệt kê các hoạt động dự kiến của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Đối tượng khách hàng tài chính vi mô.

(Các nội dung tại Giấy đăng ký ghi theo nội dung quyết định chấp thuận hoạt động của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 03

Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô

(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân....

- Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị.

- Địa chỉ trụ sở làm việc.

- Số điện thoại.

- Website (nếu có).

Đề nghị chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô với các nội dung như sau:

1. Tên chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Tên viết bằng tiếng Việt.

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

- Tên viết tắt (nếu có).

2. Địa chỉ trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Số Điện thoại.

- Email.

- Website (nếu có).

3. Địa bàn hoạt động: (Ghi cụ thể từng địa bàn hoạt động theo cấp hành chính đề nghị chấp thuận).

4. Vốn thực hiện (Việt Nam đồng):

a) Số tiền: (Ghi cụ thể số tiền thực hiện tại từng địa bàn theo cấp hành chính).

b) Nguồn gốc: (Ghi rõ tổ chức, cơ quan cấp vốn).

5. Nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Liệt kê các hoạt động dự kiến của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Đối tượng khách hàng tài chính vi mô.

6. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô: (Ghi cụ thể thời hạn đề nghị chấp thuận tại từng địa bàn theo cấp hành chính).

(Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị) xin cam kết về tính xác thực của thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này./.

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 04

Mẫu Sơ yếu lý lịch

(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu (4x6) đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh.
- Họ và tên thường gọi.
- Bí danh (nếu có).
- Ngày, tháng, năm sinh.
- Số Chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam.
- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam.

2. Trình độ học vấn:

- Giáo dục phổ thông.
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp).

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay[(1)]:

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)[(2)]	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú[(3)]

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính[(4)].

4. Năng lực hành vi dân sự[(6)]

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh……. tại chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố/quận, huyện….. đang xem xét đề nghị của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ .

- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố/quận, huyện …..xem xét, chấp thuận là đúng sự thật.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

..., ngày... tháng... năm ....

Người khai

(*Ký, ghi rõ họ tên*)[7]

Phụ lục số 05

Mẫu văn bản chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/QĐ-UBND	**----------**
	(Tỉnh, thành phố), ngày .... tháng ... năm ……..

QUYẾT ĐỊNH

Chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ….

Căn cứ Nghị định số.../NĐ-CP ngày…. của Chính phủ quy định về chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ;

Xét đề nghị của tổ chức: Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho: (tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị)

Địa chỉ trụ sở làm việc:

Số điện thoại:

được thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Tên viết bằng tiếng Việt.

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

- Tên viết tắt (nếu có).

2. Địa chỉ trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Số điện thoại.

- Email.

- Website.

3. Vốn thực hiện tài chính vi mô (Việt Nam đồng)

a) Số tiền: (Ghi cụ thể số tiền thực hiện chấp thuận tại từng địa bàn theo cấp hành chính).

b) Nguồn gốc: (Ghi rõ tổ chức, cơ quan cấp vốn).

4. Thông tin người quản lý, điều hành.

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa).

- Ngày, tháng, năm sinh.

- Số Chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam.

- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam.

5. Địa bàn hoạt động: (Ghi cụ thể từng địa bàn hoạt động chấp thuận theo cấp hành chính).

6. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô:....(Ghi cụ thể thời hạn chấp thuận tại từng địa bàn theo cấp hành chính).

7. Nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Liệt kê các hoạt động được chấp thuận của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Đối tượng khách hàng tài chính vi mô.

Điều 2. Quyết định có giá trị từ ngày... tháng ...năm.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 06

Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô

(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI…(TÊN NỘI DUNG THAY ĐỔI)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân....

- Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị.

- Địa chỉ trụ sở làm việc.

- Số điện thoại.

- Website (nếu có).

Đề nghị chấp thuận thay đổi..(tên nội dung thay đổi) như sau:

1. Thông tin liên quan đến nội dung đề nghị chấp thuận thay đổi (Ghi cụ thể các thông tin đề nghị thay đổi theo văn bản chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền đã cấp).

2. Lý do thay đổi.

(Kèm theo các văn bản liên quan đến nội dung đề nghị chấp thuận thay đổi).

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 07

Mẫu văn bản chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô

(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN ..... **-------** Số: ……/QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *(Tỉnh, thành phố), ngày ... tháng …… năm ……*

QUYẾT ĐỊNH

Chấp thuận thay đổi…(tên nội dung thay đổi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ……

Căn cứ Nghị định số.../NĐ-CP ngày…. của Chính phủ quy định về chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ;

Xét đề nghị của tổ chức: Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho: (tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị)

Địa chỉ trụ sở làm việc:

Số điện thoại:

được thay đổi (tên nội dung thay đổi) với nội dung cụ thể như sau:

1. Vốn thực hiện tài chính vi mô (Việt Nam đồng)

a) Số tiền: (Ghi cụ thể số tiền cho phép thay đổi tại từng địa bàn theo cấp hành chính).

b) Nguồn gốc: (Ghi rõ tổ chức, cơ quan cấp vốn).

2. Người quản lý, điều hành.

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa).

- Ngày, tháng, năm sinh.

- Số Chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam.

- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam.

3. Địa bàn hoạt động: (Ghi cụ thể từng địa bàn hoạt động cho phép thay đổi theo cấp hành chính).

4. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô:....(Ghi cụ thể thời hạn cho phép thay đổi tại từng địa bàn theo cấp hành chính).

Điều 2. Quyết định có giá trị từ ngày ký.

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 08

Mẫu báo cáo tình hình hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô

(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ (Chương trình, dự án TCVM) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ……	*(Tỉnh, thành phố)…, ngày …… tháng …… năm …*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ (TÊN CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN)
(Từ thời gian....đến....)

Kính gửi:

I. Thông tin về chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tên chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Tên viết bằng tiếng Việt:
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:….

Xã/Phường/Thị trấn: ……

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố (thuộc tỉnh): …….

Tỉnh/Thành phố: …….

- Điện thoại: …… Fax: ……

- Email:…… Website: ……

3. Vốn thực hiện tài chính vi mô:

a) Số tiền: (Việt Nam đồng);

b) Nguồn gốc: (Ghi rõ tổ chức, cơ quan cấp vốn).

4. Tên người quản lý, điều hành:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ……

Giới tính: ……

Ngày, tháng, năm sinh:…….

Dân tộc:…….

Quốc tịch: ……

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: …..…….……

Số giấy chứng thực cá nhân:……..….Ngày cấp:……. Nơi cấp: ……

Chỗ ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú): ……..……

5. Địa bàn hoạt động: (Ghi cụ thể theo địa giới hành chính được chấp thuận)

6. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô (Ghi cụ thể thời hạn được chấp thuận):.... năm

II. Tình hình tài chính và hoạt động

1. Tình hình tài chính

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Khoản mục	Hướng dẫn
1	Vốn được cấp	
2	Vốn huy động	= 2.1+2.2+2.3+2.4+2.5
2.1	Vốn tài trợ, viện trợ không hoàn lại, có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài	
2.2	Tiền gửi tiết kiệm bắt buộc	
2.3	Tiền gửi tiết kiệm tự nguyện	
2.4	Vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài	
2.5	Vốn vay của các tổ chức cho vay gián tiếp	
3	Cho vay	=3.1+3.2+3.3
3.1	Cho vay cá nhân	
3.2	Cho vay doanh nghiệp siêu nhỏ	
3.3	Cho vay theo ủy thác	
4	Nợ quá hạn	
5	Số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại	
6	Chi phí	=6.1+6.2
6.1	Chi phí trả lãi	
6.2	Chi phí hoạt động	
7	Thu nhập	=7.1+7.2
7.1	Thu nhập từ lãi	
7.2	Thu nhập khác	
8	Hệ số tự vững (%)	

2. Tình hình hoạt động:

a) Lãi suất.

- Lãi suất cho vay (tính trung bình).

- Lãi suất huy động (tính trung bình).

b) Thời hạn khoản vay (tính trung bình).

c) Mức cho vay trung bình/khách hàng tài chính vi mô (nghìn đồng/khách hàng.

d) Số lượng khách hàng tài chính vi mô tính đến thời điểm báo cáo.

đ) Hoạt động cung cấp dịch vụ phi tài chính, sinh kế, tư vấn, hỗ trợ đào tạo cho các khách hàng tài chính vi mô.

e) Hoạt động đại lý cung cấp các sản phẩm bảo hiểm đối với khách hàng tài chính vi mô (nếu có).

g) Các thông tin khác (nếu có).

h) Cơ cấu tổ chức:

(i) Số lượng cán bộ.

(ii) Số lượng cộng tác viên.

(iii) Số lượng tổ nhóm.

III. Đề xuất, kiến nghị.

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)